|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ...** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  ***Năm học 2023 – 2024***  **Môn: Ngữ văn - Lớp: 6**  ***Thời gian: 90 phút*** |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU *(6,0 điểm)***

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**BÀ CHÚA BẦU GIÚP HAI BÀ TRƯNG**

*Vào thời nhà Hán cai trị Việt Nam, ở huyện Lập Thạch (Vĩnh Phúc) có một bà cụ già trồng được một cây bầu kì lạ. Cây bầu lớn lên nhưng không thấy ra hoa kết quả, dây bầu cứ nở dài lan mãi. Dây lan ra rất dài, bò lên cả núi đồi, cứ thế mà lan đến tận huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, rồi leo lên tận núi cao ở đó. Từ đó dây bầu mới bắt đầu trổ hoa và kết thành một quả bầu. Rồi từ trong trái bầu ấy, nở ra một cô gái, chỉ vài ngày sau đã lớn thành một thiếu nữ. Cô gái lần theo dây bầu về đến gốc cây, gặp bà già trồng bầu, nhận bà làm mẹ. Mọi người thấy sự lạ, gọi ngay cô gái là cô Bầu. Và ngọn núi được gọi là núi Bầu.*

*Hai mẹ con nuôi nhau qua ngày, được ít lâu thì bà cụ mất. Nàng Bầu đem mẹ lên sườn núi chôn. Khi đào đất để chôn mẹ, nàng bắt được một cái chuông, đem về nhà. Chuông tuy bé nhưng mỗi khi gõ vào thì tiếng kêu lên rất to và vang đi rất xa. Từ Lập Thạch, tiếng chuông vang tới khắp mấy huyện xung quanh. Khi nghe tiếng chuông, lòng người ai nấy cũng đều cảm thấy xốn xang, như có điều gì nung nấu ở bên trong.*

*Thái thú nhà Hán cai trị Việt Nam lúc đó là Tô Định rất tàn bạo, mất lòng dân. Năm 40, Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa ở Phong Châu, nàng Bầu hay tin bèn gõ chuông lên. Nghe tiếng chuông, các thanh niên nam nữ tất thảy đều bỏ dở công việc, sắm cung tên hoặc trở về nhà lấy giáo mác, băng đèo lội suối chạy một mạch về phía huyện Lập Thạch, đến bên cạnh nàng Bầu. Chỉ trong một ngày đã có tới mấy ngàn người có mặt quanh bà. Rồi mọi người vào cơ ngũ tể chỉnh, nhất tế tôn phù nàng Bầu làm chủ tướng. Nàng Bầu đem quân tới Phong Châu quy phục dưới cờ Hai Bà Trưng, được giao việc chống quân Tô Định. Bà lập được nhiều chiến công, đánh đuổi Tô Định, được Trưng Trắc phong làm công chúa. Vì vậy ai cũng gọi là bà Chúa Bầu. Năm 42, tướng Hán là Mã Viện mang quân sang đánh, quân Trưng Vương yếu hơn phải rút lui.*

*Năm 43, Trưng Vương bị thua ở Cẩm Khê, đội binh của bà chúa Bầu cũng lâm nạn. Không chống cự nổi với thế giặc quá lớn, bà Chúa Bầu phải chạy về vùng Đạo Trù thuộc huyện Lập Thạch. Khi thấy không còn cách nào cứu vãn nổi tình thế, bà sai quân lính vứt chiếc chuông xuống vực, rồi tự mình cũng nhảy xuống đó, tự vẫn.*

*Từ đó, các đời sau, mọi người trong vùng Lập Thạch, Sơn Dương đã lập đền thờ tưởng nhớ công lao của bà ở những nơi xảy ra sự tích: Thôn của bà mẹ trồng bầu được gọi là thôn Bầu. Ngọn núi Sơn Dương (Tuyên Quang) được gọi là núi Bầu. Tới thế kỷ 16, họ Vũ cát cứ chống nhà Mạc, xây thành tại đây gọi là thành Bầu và các đời họ Vũ truyền nối nhau được gọi là Chúa Bầu... Tại các nơi đền thờ bà, hàng năm dân làng vẫn mở hội lễ. Các triều đại về sau đều sắc thượng phong cho bà.*

(https://vi.wikipedia.org/wiki/Bà\_Chúa\_Bầu)

**Viết lại chữ cái trước phương án mà em chọn từ câu 1 đến câu 8 (4 điểm)**

**Câu 1. Truyện “Bà chúa Bầu giúp Hai Bà Trưng” thuộc thể loại nào?**

A. Truyện đồng thoại C. Truyện truyền thuyết

B. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn

**Câu 2. Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3. Sự việc nào dưới đây không có yếu tố kì ảo?**

A. Dây bầu lan mãi tới các gò đồi, tới tận núi Sơn Dương.

B. Từ trong trái bầu ấy, nở ra một cô gái, chỉ vài ngày sau đã lớn thành một thiếu nữ

C. Chỉ trong một ngày, mấy ngàn người đã đến quanh nàng Bầu.

D. Hai Bà Trưng khởi nghĩa ở Phong Châu.

**Câu 4. Chi tiết cô gái lần theo dây bầu và nhận bà già làm mẹ thể hiện ý nghĩa gì?**

|  |
| --- |
| A. Giúp bà già bớt cô độc  B. Nàng Bầu xuất thân bình dị, được nuôi nấng từ chính người dân lao động |
| C. Phần thưởng xứng đáng cho bà lão trồng bầu  D. Nàng Bầu xuất thân từ cuộc sống lao động nghèo khó |

**Câu 5. Dòng nào không thể hiện chủ đề, thông điệp của câu chuyện?**

A. Ca ngợi sự đoàn kết, đồng lòng của nhân dân đánh giặc.

B. Ca ngợi người lao động bình dị, chăm chỉ làm lụng.

C. Lý giải sự hình thành một số di tích văn hóa – lịch sử.

D. Tự hào về sức mạnh, truyền thống đánh giặc của dân tộc.

**Câu 6. Tại sao khi lâm nạn, bà Bầu lại vứt chuông và tự vẫn?**

A. Không muốn quả chuông thần kì bị rơi vào tay giặc

B. Quyết tâm giữ vững khí chất trong sạch

C. Không muốn bị quân giặc bắt

D. Thể hiện khí tiết và không muốn quả chuông rơi vào tay kẻ địch

**Câu 7. Sự ra đời kì lạ của nàng Bầu gợi liên tưởng đến truyền thuyết nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thánh Gióng | B. Con Rồng cháu Tiên |
| C. Sự tích Hồ Gươm | D. An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy |

**Câu 8. Trong câu văn sau có mấy cụm động từ:**

*Dây lan ra rất dài, bò lên cả núi đồi, cứ thế mà lan đến tận huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, rồi leo lên tận núi cao ở đó.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Một cụm | B. Hai cụm | C. Ba cụm | D. Bốn cụm |

**Trả lời câu hỏi tự luận sau:**

**Câu 9.** *(1 điểm)*Ghi lại 1 chi tiết tưởng tượng kì ảo trong truyện ***“Bà chúa Bầu giúp Hai Bà Trưng”***. Nêu ý nghĩa của chi tiết đó.

**Câu 10.***(1 điểm)*Từ câu chuyện trên, em rút ra được những bài học gì cho bản thân mình? (nêu ít nhất 2 bài học)

**PHẦN II. VIẾT *(4,0 điểm)***

Em hãy viết một bài văn kể lại truyện cổ tích “Cây khế” bằng lời của chim thần.

**----- Hết -----**

**BIỂU ĐIỂM, HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – LỚP 6**

***Kiểm tra giữa học kì II, năm học 2023 – 2024***

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)**

**TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| ***Đáp án*** | C | B | D | B | B | D | A | D |

**\*Biểu điểm:** Mỗi câu 0,5 điểm.

**TỰ LUẬN (2 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Hướng dẫn chấm*** | ***Điểm*** |
| **9** | - HS chỉ ra đúng 1 chi tiết tưởng tượng kì ảo trong truyện | 0,5 đ |
|  | - HS nêu được tác dụng của chi tiết tưởng tượng kì ảo (có thể có những ý nghĩa sau):  + Giúp câu chuyện li kì, hấp dẫn  + Hình tượng nhân vật trở nên thiêng liêng  + Bộc lộ sự kính trọng với nhân vật truyền thuyết  … | 0,5 đ |
| **10** | - HS rút ra được những bài học cho bản thân:  + Phải biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh  + Cần có lòng yêu nước, chống giặc ngoại xâm  + Biết ơn những vị anh hùng đã có công với đất nước  … | 1 đ |

**PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự nhập vai nhân vật để kể lại truyện cổ tích. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm, diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp… |  |
| ***\* Yêu cầu cụ thể:***  HS kể lại bằng lời của nhân vật chim thần. Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| - **Hình thức**  + Có bố cục ba phần đầy đủ, rõ ràng  + Sử dụng ngôi kể thứ nhất, lời của chim thần  + Có thể sáng tạo thêm các chi tiết cho phù hợp  + Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu | 1,0 |
| **- Nội dung**  ***+ Mở bài:***Đóng vai nhân vật chim thần để tự giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể.  ***+ Thân bài:*** Kể lại diễn biến của câu chuyện   * Xuất thân của các nhân vật * Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện * Diễn biến chính   (**Chú ý**: Kết hợp sử dụng linh hoạt yếu tố tự sự với miêu tả và biểu cảm giúp bài kể sinh động, hấp dẫn hơn; không thay đổi cốt truyện).  ***+ Kết bài:*** Kết thúc câu chuyện và nêu bài học rút ra từ câu chuyện. | 3,0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS YÊN HÒA**  **──────────** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **Năm học: 2023- 2024**  **Môn: Ngữ văn 6**  Thời gian làm bài: 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| Thơ lục bát |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

\* **Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ sẽ được thể hiện ở Hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS YÊN HÒA**  **──────────** | **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **Năm học: 2023- 2024**  **Môn: Ngữ văn 6**  Thời gian làm bài: 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu., các cụm từ, các biện pháp tu từ, dấu câu  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ, công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| Thơ | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |  |  |  |  |
| **2.** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. có sử dụng yếu tố miêu tả trong bài viết | **1\*** | **1\*** | **1\*** | 1 TL\* |
| Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ lục bát | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

\* **Chú thích**: Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ sẽ được thể hiện ở Hướng dẫn chấm.